được cổ truyền tư nhân thực hiện đúng những quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 31. Các cơ sở hành nghề y, dược cổ truyền tư nhân có trách nhiệm thực hiện những yêu cầu và tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý, thanh tra, kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ và nghiêm chỉnh thực hiện những quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Thông tư này áp dụng cho các cơ sở hành nghề y, dược cổ truyền tư nhân.

Điều 33. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành, và thay thế các Thông tư số 11/BYT-TT ngày 23/4/1991, Thông tư số 05/BYT-TT ngày 15/5/1993, Thông tư số 08/BYT-TT ngày 02/5/1994 của Bộ Y tế.

Điều 34. Bộ Y tế giao cho Vụ trưởng Vụ Y học cổ truyền phối hợp với các Vụ, Cục có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư này.

Điều 35. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này và định kỳ báo cáo kết quả về Bộ (Vụ Y học cổ truyền). Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn yêu cầu báo cáo bằng văn bản về Bộ (Vụ Y học cổ truyền) để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế
Thứ trưởng

LÊ VĂN TRUYỀN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 266/1999/QĐ-NHNN1 ngày 30/7/1999 về việc điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng Đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 03/2/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Nay quy định trần lãi suất cho vay bằng Đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng là 1,05%/tháng.

Riêng trần lãi suất cho vay của Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn, Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở và Hợp tác xã tín dụng cho vay thành viên vẫn áp dụng theo quy định tại Quyết định số 189/1999/QĐ-NHNN1 ngày 29/5/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc quy định trần lãi suất cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

2. Lãi suất cho vay thuộc khu vực 3 miền núi (khu vực 3 miền núi theo quy định tại Quyết định số 42/UB-QĐ ngày 23/5/1997 về công nhận danh mục 3 khu vực miền núi và vùng cao của Ủy ban Dân tộc và Miền núi), hải đảo, vùng đồng

bào Khơ me sống tập trung giảm 30% so với lãi suất cho vay cùng loại.

3. Các mức lãi suất cho vay ưu đãi tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa tổ chức tín dụng và khách, nhưng không quá 150% mức lãi suất cùng loại ghi trong hợp đồng tín dụng.

Điều 2. Trần lãi suất quy định tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 1999. Các quy định trước đây về trần lãi suất cho vay bằng Đồng Việt Nam trái với quy định tại Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các tổ chức tín dụng căn cứ vào trần lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này để ấn định các mức lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay cụ thể, phù hợp với điều kiện hoạt động của từng tổ chức tín dụng.

Số dư nợ đã cho vay và các hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng chưa giải ngân hết hoặc chưa giải ngân đến hết ngày 31 tháng 7 năm 1999 chuyển sang được tiếp tục thực hiện theo mức lãi suất đã thỏa thuận giữa khách hàng và tổ chức tín dụng trong hợp đồng tín dụng. Việc xem xét điều chỉnh giảm lãi suất của các khoản vay này theo trần lãi suất mới do Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng quyết định.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng và khách hàng của các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

LÊ ĐỨC THÚY

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 8233947
In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng